

# **TÀI LIỆU**

## **HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**Ngày 25/6/2020**

1. Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2019
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 -2019 và định hướng hoạt động nhiệm kỳ 2020 -2025
3. Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019
4. Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020
5. Tờ trình nhân sự HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025
6. Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2020
7. Tờ trình trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2019
8. Tờ trình sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty
9. Tờ trình ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
10. Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025
11. Dự thảo Điều lệ Công ty (đính kèm Bảng thuyết minh nội dung sửa đổi bổ sung)
12. Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

# **BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019**

\*\*\*\*\*

Tháng 05 năm 2020

## I. Đánh giá chung về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, thị trường viễn thông, công nghệ thông tin hết sức sôi động và có sự cạnh tranh quyết liệt giữa các nhà khai thác. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, các tỉnh thành phố trên cả nước đang đẩy mạnh xây dựng thành phố thông minh, xây dựng và thực hiện lộ trình nâng cao năng lực công nghệ quốc gia, các nhà khai thác mạng đầu tư, nghiên cứu phát triển mạng 4G và 5G, IoT, viễn thông di động tiên tiến, đang giúp ngành công nghệ thông tin tiếp tục tăng trưởng và đạt doanh thu cao. Chủ trương chuyển đổi từ doanh nghiệp viễn thông sang doanh nghiệp số đang được Tập đoàn Bưu chính viễn thông tập trung triển khai. Thông qua việc cam kết giúp chuyển đổi số cho cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam, VNPT với vai trò là tập đoàn hàng đầu về công nghệ tại Việt Nam đã góp phần vào tiến trình xây dựng nền kinh số và xã hội số của Việt Nam.

Sự bùng nổ của mạng 4G và sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ giá trị gia tăng dẫn đến nhu cầu đầu tư phát triển mạng lưới để cung cấp 4G của các nhà khai thác mạng. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin ngày càng khốc liệt, chi phí nguyên vật liệu, vật tư đầu vào tăng cao, tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng. Bên cạnh đó điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa sẵn sàng để thích ứng và tận dụng cơ hội mà Cách mạng Công nghiệp 4.0 mang đến dẫn đến sự khan hiếm nguồn nhân lực công nghệ thông tin “chất lượng cao” đáp ứng với xu thế phát triển của công nghệ mới.

Trong năm 2019, mặc dù còn nhiều khó khăn thách thức nhưng HĐQT và Ban điều hành Công ty vẫn kiên trì bám sát thực hiện các mục tiêu đã đề ra và đã thực hiện những giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2019.

## II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

### 1. Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

*DVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
<b>Công ty mẹ (VTC)</b>						
1	<i>Doanh thu</i>	430.089	430.000	598.026	139%	139%
2	<i>LNTT</i>	11.432	12.625	13.661	108%	119%
3	<i>LNST</i>	8.063	9.300	11.375	122%	141%
<b>Công ty con (STID)</b>						
1	<i>Doanh thu</i>	60.583	65.000	55.448	85%	92%
2	<i>LNTT</i>	8.426	8.500	4.960	58%	59%
3	<i>LNST</i>	6.699	6.800	3.920	58%	59%

Hợp nhất toàn Công ty						
1	Doanh thu hợp nhất	490.647	495.000	653.474	132%	133%
2	LNTT hợp nhất (*)	16.019	17.625	14.780	84%	92%
3	LNST hợp nhất	10.922	12.600	11.455	91%	105%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.243	9.880	9.887	100%	120%

(\*) Lợi nhuận hợp nhất loại trừ phân lợi nhuận chia cổ tức từ công ty con là 3.840 triệu đồng

Năm 2019, lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin có sự cạnh tranh gay gắt. Hội đồng quản trị và Ban điều hành quyết định tập trung phát triển mở rộng thị trường, đảm bảo doanh thu ổn định và tăng trưởng nhằm giữ vững thị phần, tạo tiền đề ổn định cho năm 2019 và các năm sau. Riêng mảng kinh doanh sản phẩm thẻ cào, thị trường kinh doanh đã bão hòa do đó sản lượng tiêu thụ giảm sút so với năm 2018.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty có sự tăng trưởng khả quan cả về doanh thu và lợi nhuận; Doanh thu hợp nhất tăng trưởng 32% so với năm 2018, LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ tăng 20% so với năm 2018 và đạt 100% kế hoạch.

## 2. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2019

### 2.1 Hoạt động thương mại

- Trong năm 2019, thị trường thương mại các sản phẩm điện tử viễn thông có sự cạnh tranh khốc liệt đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất của Công ty, các hãng sản xuất thiết bị muốn chiếm lĩnh thị trường đã giảm giá sâu để thắng thầu, nên lợi nhuận mảng thương mại thấp. Công ty đã quyết định tập trung nguồn lực phát triển các dự án thương mại gắn liền với dịch vụ đi kèm để phát huy được thế mạnh của Công ty tăng lợi nhuận của các hợp đồng thương mại. Năm 2019, doanh thu thương mại đạt 315 tỷ đồng, tăng 94% so với năm 2018.
- Công ty tập trung phát triển dự án Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT VSS nhằm đẩy mạnh việc thương mại sản phẩm điện thoại vệ tinh Thuraya. Năm 2019 đã ghi nhận được hơn 30 tỷ đồng doanh thu sản phẩm điện thoại vệ tinh Thuraya.
- Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT-VSS là một giải pháp toàn diện giúp Bộ Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, ngành Thủy sản tháo gỡ thẻ vàng của EC, là công cụ mạnh để các cơ quan quản lý Nhà nước ngành Thủy sản từ Trung ương đến địa phương quản lý tốt đội tàu đánh bắt khai thác Thủy sản, góp phần phát triển kinh tế đất nước. Sau giai đoạn thử nghiệm và triển khai giai đoạn đầu, sản phẩm VNPT - VSS đã được bà con ngư dân đón nhận và đánh giá cao về chất lượng dịch vụ.
- Bên cạnh đó với chiến lược phát triển bền vững cùng Tập đoàn VNPT, Công ty đã và đang thực hiện tốt việc giới thiệu thương mại sản phẩm của Tập đoàn đến các bộ

ngành, tạo tiền đề tốt để Công ty và Tập đoàn cùng phát triển thị trường đến các bộ ngành trong những năm tiếp theo.

- Tập trung, chủ động trong việc phát triển thị trường quốc tế, ký thỏa thuận hợp tác với hãng sản xuất thiết bị Ericsson, Ciena, Dell, HP, Huawei,...

## 2.2 Hoạt động Dịch vụ kỹ thuật

Xác định hoạt động dịch vụ kỹ thuật luôn là mảng kinh doanh quan trọng, mảng lõi của Công ty, khẳng định vị thế của Công ty trong thị trường Viễn thông và Công nghệ thông tin trong nước. Công ty VTC luôn chú trọng và tập trung phát triển hoạt động dịch vụ kỹ thuật cả về chất lượng và số lượng. Năm 2019, mảng dịch vụ kỹ thuật thị trường cạnh tranh gay gắt nên công ty phải giảm giá các dịch vụ kỹ thuật để đảm bảo tính cạnh tranh, đạt được các hợp đồng dịch vụ kỹ thuật nhằm ổn định thị phần, doanh thu cung cấp dịch vụ của Công ty đạt 283 tỷ đồng và tăng 1% so với năm 2018.

- Công ty luôn đặt mục tiêu chất lượng dịch vụ lên hàng đầu. Công ty tập trung chú trọng và phát triển đội ngũ kỹ thuật có tay nghề cao, đầu tư máy móc thiết bị hiện đại, đảm bảo các hợp đồng dịch vụ được thực hiện đúng tiến độ và chất lượng tốt. Các hoạt động dịch vụ của Công ty được khách hàng trong và ngoài Tập đoàn đánh giá cao. Công ty luôn giữ vững được vị trí là một trong các đơn vị hàng đầu về cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật, giải pháp trong lĩnh vực viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT.
- Với chủ trương chú trọng duy trì khách hàng truyền thống của Công ty và tăng cường phát triển thêm các khách hàng mới, khách hàng tiềm năng, phát triển hoạt động thương mại bán hàng đi kèm với dịch vụ phát huy tốt lợi thế của Công ty. Năm 2019, công ty đã ghi nhận doanh thu của các hợp đồng ký kết năm 2018 như Hợp đồng Thiết kế, cung cấp và đo kiểm nâng cấp dung lượng hệ thống truyền dẫn đường trục Backbone II; Hợp đồng Cung cấp dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật cho các thiết bị truyền dẫn Ciena trên mạng VNPT Net; Hợp đồng cung cấp thiết bị Hệ thống giám sát và điều khiển tập trung...
- Bên cạnh đó công ty đã trúng thầu và ký được các hợp đồng cung cấp hàng hóa dịch vụ có giá trị lớn trong năm 2019, các hợp đồng này đang thực hiện và ghi nhận được một phần doanh thu trong năm 2019 như: các hợp đồng cung cấp anten và phụ kiện thuộc dự án Trang bị vật tư, thiết bị anten phục vụ các dự án mở rộng mạng vô tuyến Vinaphone năm 2019; Hợp đồng Thiết kế, cung cấp và đo kiểm mở rộng hệ thống truyền dẫn phía Nam năm 2019; Thiết kế, cung cấp và đo kiểm nâng cấp dung lượng hệ thống truyền dẫn Ciena miền Trung năm 2019; Thiết kế, cung cấp và đo kiểm nâng cấp dung lượng hệ thống truyền dẫn đường trục Backbone II 2019; Trang bị hệ thống thiết bị vô tuyến để mở rộng và nâng cấp vùng phủ sóng khu vực Bình Dương, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai giai đoạn 2018-2019...

- Mặc dù với khối lượng công việc lớn, Công ty đã sắp xếp nhân sự hiệu quả và tối ưu; Sử dụng nhân sự theo hình thức khoán dự án nên đảm bảo triển khai các hợp đồng dịch vụ đúng tiến độ, chất lượng tốt, được Chủ đầu tư đánh giá cao.
- Duy trì và thực hiện tốt dịch vụ bảo dưỡng, tối ưu tại các Viễn thông tỉnh như Viễn thông Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bình Phước, Kiên Giang, Bến Tre.
- Kể từ năm 2017 đến nay, Công ty đã hợp tác hiệu quả với các hãng thiết bị như Ericsson, Ciena và tiếp tục ký được các hợp đồng dịch vụ có giá trị lớn. Hiện đội ngũ kỹ thuật của Công ty đang tập trung triển khai thực hiện các hợp đồng này và dự kiến sẽ ghi nhận được doanh thu trong năm 2020.

### 2.3 Hoạt động Nghiên cứu phát triển

Năm 2019, Công ty tập trung nghiên cứu hoàn thiện các giải pháp, đón đầu xu hướng của thị trường Viễn thông và Công nghệ thông tin quốc tế và trong nước. Từng bước định hình sản phẩm cốt lõi, đưa vào kinh doanh trên thị trường.

- Các dự án nghiên cứu trọng điểm của Công ty các năm qua đã được triển khai áp dụng thành công như: Hệ thống giám sát và quản lý tàu thuyền (VNPT VSS), Hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông (SCS). Hiện sản phẩm SCS đã được Tập đoàn VNPT triển khai với qui mô lớn đến các tỉnh/Tp trong cả nước và dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng trong năm 2020. Bên cạnh đó, Hệ thống giám sát và quản lý tàu thuyền (VNPT VSS) của Công ty được Tập đoàn đánh giá cao và đang là sản phẩm chiến lược của Tập đoàn cạnh tranh với đối thủ trên thị trường.
- Một số sản phẩm, giải pháp công ty đề xuất mang thương hiệu VNPT đang triển khai tại các Bộ, ngành có tính khác biệt, vừa có ý nghĩa về mặt chính trị, tiết kiệm chi phí, đang được giới thiệu triển khai thử nghiệm tại các Bộ, ngành.
- Nghiên cứu và phát triển các dịch vụ tiện ích trên mạng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, Cloud...nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống, phát triển công nghệ/sản phẩm mới nhằm mở rộng phạm vi kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập.

### 2.4 Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con

Công ty con - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh (STID)<sup>1</sup> hoạt động kinh doanh gặp khó khăn do việc ngưng cung cấp các dịch vụ công trung gian thanh toán sử dụng thẻ cào đối với các công ty khác của các nhà mạng dẫn đến sản lượng tiêu thụ thẻ cào giảm mạnh. Doanh thu và lợi nhuận Công ty con STID đã bị giảm sút, doanh thu đạt 85% và lợi nhuận sau thuế đạt 58% so với kế hoạch.

<sup>1</sup> Công ty con – Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh chuyển đổi thành Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh kể từ ngày 24/1/2019.

- Thị trường gia tăng phát triển và áp dụng khuyến mãi nhiều để lấy khách hàng đối với các hình thức nạp thẻ qua ứng dụng thanh toán điện tử trung gian, ngân hàng, dẫn đến sản lượng tiêu thụ thẻ cào giảm mạnh; Giá thầu thẻ cào cũng giảm mạnh (giá giảm bình quân 15% so với năm 2018).
- Thiết bị chữ ký số: tình hình tiêu thụ giảm so với năm 2018, do thị trường bão hòa và thêm nhiều nhà cung cấp cạnh tranh
- Trước những khó khăn của thị trường, Công ty STID đã thực hiện tốt việc kiểm soát các chi phí, tối ưu hóa lợi nhuận để duy trì nguồn tài chính và nhân sự ổn định đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển trong năm 2019 và các năm kế tiếp.

### **3. Các hoạt động quản lý khác**

#### **3.1 Công tác quản lý tài chính kế toán**

- Đảm bảo đủ và kịp thời nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2019. Tích cực tìm kiếm nguồn huy động vốn hiệu quả từ các tổ chức tín dụng, nâng cao hiệu quả dự án, đảm bảo an toàn trong nguồn vốn kinh doanh của Công ty. Việc quản lý sử dụng vốn được thực hiện linh hoạt, nguồn vốn vay và vốn tự có đã được sử dụng hợp lý cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.
- Quản lý có hiệu quả và tiết kiệm các nguồn lực tài chính và các khoản chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tình hình tài chính minh bạch, phản ánh trung thực hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Nguồn vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi nợ.

#### **3.2 Công tác quản trị nhân sự**


- Bộ máy tổ chức Công ty hoạt động ổn định hiệu quả: Sắp xếp nguồn lực hợp lý theo nguyên tắc đảm bảo tập trung vào những lĩnh vực chủ yếu phù hợp với chức năng nhiệm vụ và thế mạnh của từng đơn vị, phòng ban trong công ty.
- Tập trung công tác tuyển dụng đội ngũ nhân sự có hàm lượng chất xám cao. Công ty luôn chú trọng xây dựng đội ngũ CBNV đáp ứng yêu cầu quản lý, sản xuất kinh doanh và chiến lược phát triển của Công ty.
- Công tác tiền lương và chế độ chính sách trong năm 2019 luôn được HĐQT và Ban Lãnh đạo đặc biệt quan tâm: Công ty tiếp tục thực hiện phương án khoán doanh số, thu nhập trong kinh doanh và triển khai các dự án, đảm bảo tiết kiệm thời gian và chi phí đồng thời tăng thu nhập cho CBNV Công ty.
- Công ty luôn quan tâm đến công tác đào tạo nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ CBNV cả về chuyên môn nghiệp vụ và quản lý để đáp ứng tốt nhất yêu cầu công việc.
- Quan tâm chăm sóc sức khỏe CBNV thông qua các chương trình chăm sóc sức khỏe và các hoạt động vui chơi giải trí nhằm tăng tính đoàn kết, gắn bó trong Công ty qua đó thúc đẩy tinh thần làm việc và năng suất lao động của CBNV được nâng cao. Năm

2019, Công ty đã tiếp tục tham gia gói Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe MSIG cho toàn bộ CBNV, tổ chức du lịch kết hợp với các hoạt động vui chơi giải trí cho CBNV Công ty.

Năm 2019, Công ty đã đạt được kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành mục tiêu phát triển thương hiệu, từng bước nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường tạo được sự yên tâm và gắn bó lâu dài đối với từng CBNV trong công ty; khẳng định tính đúng đắn, phù hợp trong chiến lược kinh doanh của toàn công ty, tạo tiền đề cho sự phát triển của công ty trong giai đoạn mới.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**Lê Xuân Tiến**



**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**NHIỆM KỲ 2015 - 2019 &**  
**ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

Tháng 6 năm 2020

## **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC**

Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC đã được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 được tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2015. Tại Đại hội kỳ này, Hội đồng quản trị xin báo cáo kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2015 - 2019 và định hướng hoạt động trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

### **Phần một**

## **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2015 - 2019**

### **1. Đặc điểm tình hình chung giai đoạn 2015 - 2019**

Trong bối cảnh hoạt động viễn thông và công nghệ thông tin trong nước nói chung và của Tập đoàn VNPT nói riêng đang phát triển theo hướng đa dạng và tăng trưởng nhanh. Đặc biệt giai đoạn 2015 -2019 là giai đoạn tái cơ cấu của Tập đoàn VNPT và bắt đầu hoạt động theo mô hình mới. Mô hình mới đã mang lại hiệu quả rõ rệt, tạo động lực thúc đẩy hoạt động của Tập đoàn, giúp tăng thị phần và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Sự bùng nổ của mạng 4G và sự phát triển mạnh mẽ của dịch vụ giá trị gia tăng dẫn đến nhu cầu đầu tư phát triển mạng lưới để cung cấp 4G của các nhà khai thác mạng. Sự cạnh tranh trong lĩnh vực Viễn thông và Công nghệ thông tin ngày càng gay gắt đã tác động không nhỏ đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty nói riêng. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị Công ty đã có những giải pháp hiệu quả để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2015 -2019, mà Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- ✓ Bám sát định hướng của Tập đoàn VNPT để đưa ra các giải pháp kinh doanh phù hợp và hiệu quả.
- ✓ Đón đầu và khai thác hiệu quả các cơ hội ngoài Tập đoàn VNPT để mở rộng thị trường và thị phần; Tập trung các mảng thị trường chiến lược đồng thời khai thác các mảng thị trường tiềm năng mới.
- ✓ Tập trung mọi nguồn lực, tối ưu mọi giải pháp để nâng cao chất lượng của đội ngũ, đảm bảo triển khai hiệu quả các giải pháp kỹ thuật mới theo yêu cầu phát triển của công nghệ hướng tới mục tiêu đưa Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu cung cấp các sản phẩm dịch vụ viễn thông và công nghệ thông tin trên thị trường.

## 2. Đánh giá hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2019

### 2.1 Về bảo toàn và phát triển vốn

Trong nhiệm kỳ 2015-2019, Công ty luôn đảm bảo duy trì hoạt động công ty ổn định và tăng trưởng qua các năm; Hoàn thành tốt mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn.

- ❖ Về vốn chủ sở hữu: Kết quả kinh doanh của Công ty tăng trưởng đều qua các năm nên vốn chủ sở hữu của công ty tăng trưởng tốt.

*ĐVT: triệu đồng*

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
<b>Vốn Chủ sở hữu</b>	78.803	86.328	90.173	93.362	96.084

- ❖ Về vốn điều lệ: Trong nhiệm kỳ 2015-2019, Công ty không có kế hoạch phát hành cổ phiếu do vậy vốn điều lệ của Công ty không thay đổi.
- Ngay từ đầu nhiệm kỳ năm 2015, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ cắt lỗ lũy kế của các năm trước. Sau khi thực hiện trích lập các quỹ và trả cổ tức cho cổ đông theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ các năm, hiện lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty tính đến 31/12/2019 là: 22,7 tỷ đồng.
- Trong nhiệm kỳ Công ty đã thực hiện trả cổ tức bằng tiền cho cổ đông. Chi tiết như sau:

Năm	2015	2016	2017	2018	2019
<b>Mức cổ tức</b>	0	8%	8%	10%	11% <sup>(*)</sup>

<sup>(\*)</sup> *Mức cổ tức năm 2019: dự kiến trình ĐHĐCĐ 2020 thông qua.*

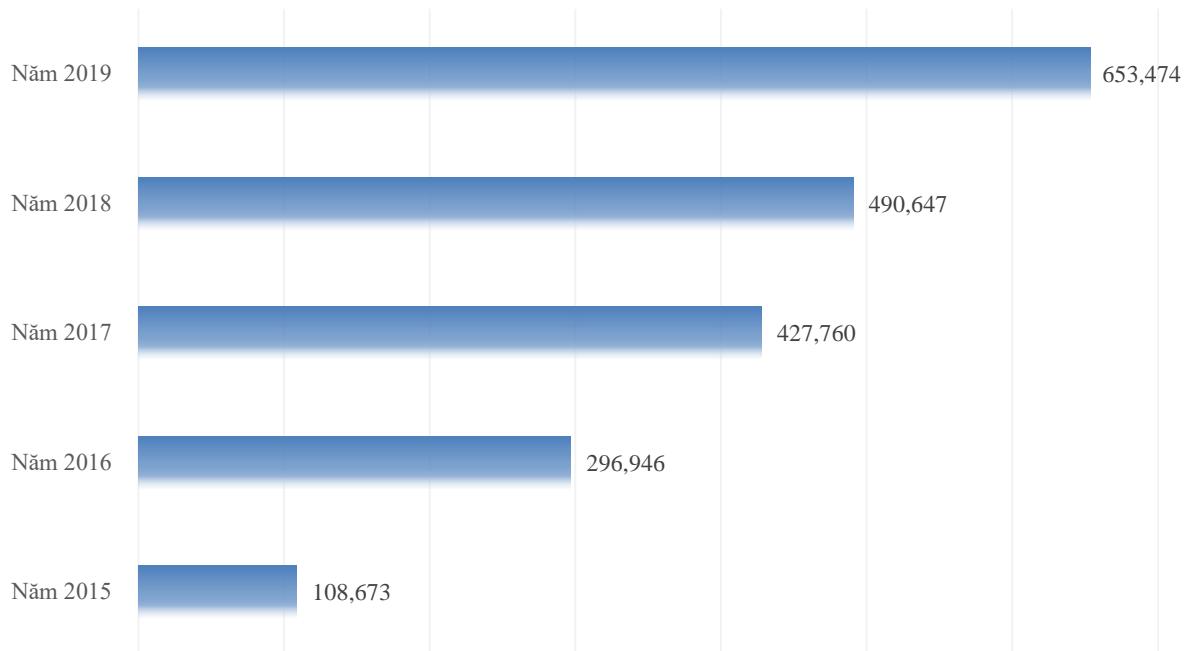
### 2.2 Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm năm qua, trước tình hình cạnh tranh gay gắt của thị trường viễn thông và công nghệ thông tin. Với những biến động nhân sự từ việc tái cấu trúc thành công của Tập đoàn VNPT nên giai đoạn 2015 -2019 được xem là giai đoạn tiền đề mà HĐQT và Ban điều hành thực hiện và áp dụng đổi mới phương thức kinh doanh, định hướng mục tiêu phát triển bền vững, đa dạng các sản phẩm kinh doanh, từng bước khẳng định vị thế là nhà cung cấp dịch vụ viễn thông hàng đầu trong Tập đoàn VNPT và ngành Viễn thông và Công nghệ thông tin.

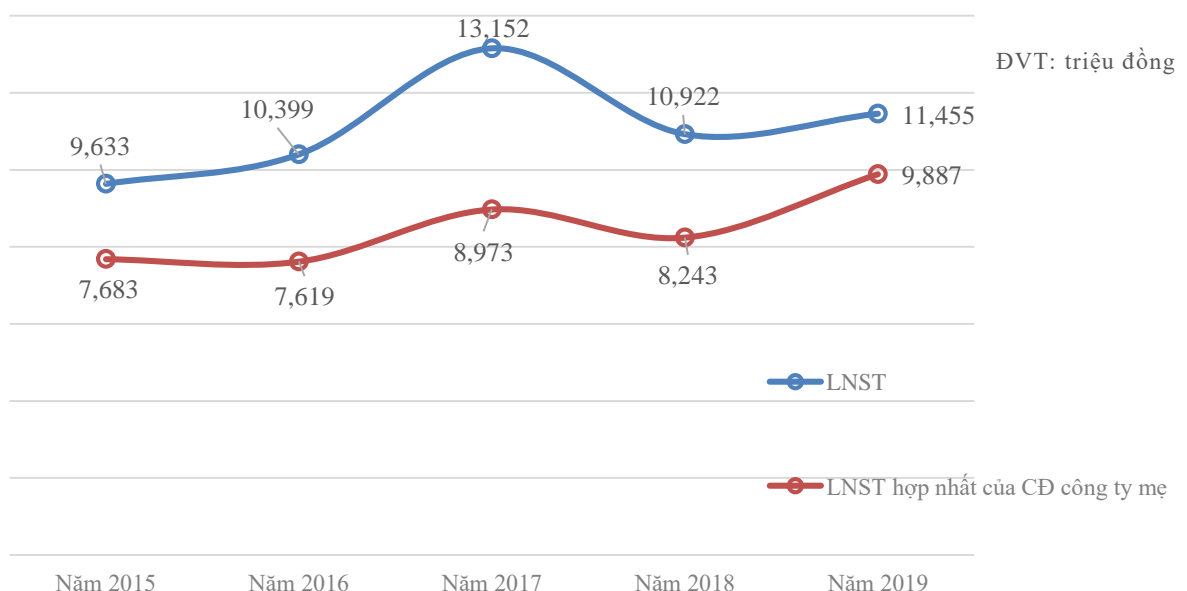
- Doanh thu công ty có sự tăng trưởng mạnh mẽ qua các năm. Công ty đã mở rộng thêm hoạt động kinh doanh của công ty sang các lĩnh vực mới nhằm tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh luôn đạt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu do đó được khách hàng, chủ đầu tư đánh giá cao giữ vững được các khách hàng truyền thống, phát triển được thêm các thị trường tiềm năng.

- Hoạt động nghiên cứu phát triển của Công ty được ưu tiên đầu tư phát triển, Công ty đã có các sản phẩm giải pháp kinh doanh hiệu quả trên thị trường, sản phẩm nghiên cứu của Công ty được thị trường đón nhận và tạo được uy tín cao trong Tập đoàn VNPT như sản phẩm Hệ thống giám sát điều khiển SCS, Hệ thống giám sát tàu cá VNPT- VSS,...
- ❖ Các số liệu về hoạt động SXKD giai đoạn 2015-2019

Đơn vị tính: triệu đồng



Biểu đồ 1: Doanh thu giai đoạn 2015 - 2019



Biểu đồ 2: Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2015 - 2019

### 2.3 Về hoạt động và nhân sự Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC nhiệm kỳ 2015 - 2019 được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 vào ngày 24/04/2015 với 05 thành viên như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Xuân Tiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Văn Giảng	Thành viên HĐQT
3	Ông Hồ Lê Nhật Hoan	Thành viên HĐQT
4	Bà Lê Thị Thanh	Thành viên HĐQT
5	Ông Võ Hùng Tiến	Thành viên HĐQT

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị có sự thay đổi về thành viên do Ông Lê Văn Giảng, thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm do đến tuổi nghỉ hưu.

Tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 tổ chức vào ngày 27/04/2017 đã bầu bổ sung thêm 01 thành viên HĐQT. Kể từ ngày 27/04/2017, thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2019 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Xuân Tiến	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Bùi Văn Bằng	Thành viên HĐQT, được bầu bổ sung tại ĐHĐCĐ ngày 27/04/2017 thay cho Ông Lê Văn Giảng
3	Ông Hồ Lê Nhật Hoan	Thành viên HĐQT
4	Bà Lê Thị Thanh	Thành viên HĐQT
5	Ông Võ Hùng Tiến	Thành viên HĐQT

- Hoạt động của HĐQT trong suốt nhiệm kỳ vừa qua là đưa ra các định hướng hoạt động, thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm nhằm củng cố ổn định và duy trì phát triển Công ty. HĐQT luôn theo sát hoạt động kinh doanh của Công ty, các chủ trương, quyết định chỉ đạo kịp thời và tạo điều kiện thuận lợi cho Ban điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Trong nhiệm kỳ 2015 -2019, các chủ trương, quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên HĐQT.
- Các thành viên HĐQT luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong khi thực hiện nhiệm vụ và đoàn kết thống nhất vì lợi ích chung của Công ty. Trong nhiệm kỳ, HĐQT luôn tổ chức ĐHĐCĐ thường niên đúng quy định và tiến hành đầy đủ các phiên họp HĐQT thường kỳ cũng như bất thường để đảm bảo duy trì hoạt động một

cách tốt nhất. HĐQT thường xuyên xem xét, đánh giá tình hình hoạt động để đưa ra những định hướng, điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời đối với Ban điều hành để thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh doanh hàng năm.

#### **2.4 Hoạt động đầu tư vốn vào Công ty con/Công ty liên kết**

Trong nhiệm kỳ, HĐQT đã thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động SXKD tại các Công ty con/ Công ty liên kết và đã thực hiện các quyết định về đầu tư và thoái vốn, cụ thể:

- Đầu tư vốn: Không đầu tư thêm vốn vào công ty con/công ty liên kết.
- Thoái vốn:
  - ✓ Ngày 25/06/2015: Thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty cổ phần Công nghệ Tích hợp;
  - ✓ Ngày 16/12/2016: Thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

### **Phần hai**

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019**

### **1. Hoạt động của HĐQT năm 2019**

Trong năm 2019, các thành viên HĐQT đã tích cực hỗ trợ và chỉ đạo kịp thời công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong công tác điều hành, HĐQT đã tổ chức thành công: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; các phiên họp HĐQT và lấy ý kiến thành viên HĐQT để chỉ đạo thực hiện các hoạt động SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo sát sao Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2019, cụ thể:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định, kiên trì bám sát thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chú trọng phát triển được các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, nâng cao năng lực cạnh tranh. Đảm bảo là đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp các dịch vụ viễn thông.
- Đảm bảo tài chính Công ty an toàn. Sử dụng nguồn vốn vay và vốn tự có một cách linh hoạt, hiệu quả.
- Đào tạo phát triển đội ngũ CBNV, nâng cao trình chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt sự phát triển và mở rộng SXKD của công ty.

Để giữ vững và tiếp tục phát huy những thành công Công ty đã đạt được, HĐQT luôn ý thức trách nhiệm và nhiệm vụ được ĐHCĐ giao; Hoạt động tích cực và nhất

quán trong chỉ đạo. Bên cạnh đó, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty nên HĐQT luôn được cập nhật thông tin về hoạt động SXKD từ Ban điều hành một cách nhanh nhất. Sự phối hợp chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành đã góp phần mang lại hiệu quả cao trong công tác điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

## 2. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau:

*“Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2019 như sau:*

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: 468.800.000 đồng.
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: 468.800.000 đồng x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2019 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2019.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2019, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 9.887 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch;

Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS trên, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2019 được chi là: 468.800.000 đồng

## 3. Hoạt động đầu tư vào Công ty con/Công ty liên kết

Trong năm 2019, Công ty không đầu tư thêm vốn vào Công ty con và Công ty liên kết. Vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến thời điểm ngày 31/12/2019 như sau:

*Đvt: triệu đồng*

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2019	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ % /VDL
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000	19.200	-	19.200	60%

### Phần 3

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

### 1. Dự báo tình hình chung giai đoạn 2020 -2025

Giai đoạn 2020 - 2025, kinh tế toàn cầu được dự báo sẽ bước vào chu kỳ tăng trưởng chậm lại sau giai đoạn phục hồi. Điều kiện tài chính toàn cầu có xu hướng thắt chặt để ổn định lạm phát. Kinh tế toàn cầu đối mặt với những khó khăn, thách thức từ xu hướng bảo hộ thương mại và căng thẳng chính trị.

Trong bối cảnh đó, kinh tế trong nước dự báo cũng có sự tăng trưởng chậm lại. Doanh nghiệp trong nước sẽ chịu ảnh hưởng và đối mặt với những khó khăn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ về tài chính, tín dụng, giá cả nguyên vật liệu đầu vào dự báo sẽ có nhiều biến động tiêu cực.

Thị trường viễn thông và công nghệ thông tin phát triển theo hướng đa dạng hóa dịch vụ, sự bùng nổ của công nghệ số sẽ là thách thức lớn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực viễn thông công nghệ thông tin. Thị trường tiếp tục có sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước.

### 2. Mục tiêu và định hướng chiến lược 2020 - 2025

- Tối đa hóa giá trị doanh nghiệp, gia tăng lợi ích của người lao động và nhà đầu tư.
- Thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.
- Xác định hoạt động dịch vụ kỹ thuật là mấu chốt xây dựng đội ngũ kỹ thuật chất lượng cao và công nghệ hiện đại, chú trọng phát triển các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Khẳng định vị trí nhà cung cấp dịch vụ viễn thông công nghệ thông tin hàng đầu trong và ngoài Tập đoàn VNPT.
- Đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng, tổ chức kinh doanh đạt hiệu quả đạt lợi nhuận tăng trưởng từ 7% đến 15% mỗi năm.
- Thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ của Công ty để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh doanh nâng cao giá trị doanh nghiệp. Lộ trình tăng vốn điều lệ cụ thể được xây dựng thành phương án cụ thể trình ĐHCĐ thông qua tại đại hội theo quy định.
- Nghiên cứu phát triển các sản phẩm ứng dụng công nghệ cao, liên doanh, liên kết với các nhà khai thác mạng viễn thông trong và ngoài nước, các công ty công nghệ hàng đầu thế giới, sử dụng hạ tầng đã được các nhà khai thác mạng đầu tư để phát triển dịch vụ giá trị gia tăng, phát triển mạng lưới thuê bao dùng dịch vụ giá trị gia tăng mang lại doanh thu thuê bao hàng tháng và các năm tiếp theo khi sản phẩm được đưa ra thị trường.
- Bảo toàn và phát triển vốn, tạo việc làm, nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.

HĐQT đặt mục tiêu phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

---

#### Công ty cổ phần Viễn thông VTC

750 Điện Biên Phủ, Quận 10, TP.HCM, Việt Nam

ĐT: (+8428) 3833.1106 - Fax: (+8428) 3830.0253

Email: info@vtctelecom.com.vn

Website: www.vtctelecom.com.vn



*ĐVT: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tốc độ tăng trưởng bình quân
1	Doanh thu	500,000	535,300	573,092	613,552	656,869	703,244	7.06%
2	LNST	12,000	13,626	15,472	17,569	19,949	22,653	13.55%
3	LNST CĐ công ty mẹ	10.357	11.760	13.353	15.163	17.217	19.551	13,55%
4	VCSH hợp nhất	55.000	55.434	55.872	56.313	56.758	57.207	0,79%
5	Cổ tức (%)	12%	14%	16%	18%	20%	23%	13.91%

Căn cứ vào tình hình thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm, HĐQT sẽ xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết trình ĐHCĐ thông qua tại các kỳ ĐHCĐ thường niên theo quy định.

### 3. Giải pháp chiến lược 2020 - 2025

- Duy trì hoạt động mũi nhọn và tập trung phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường, cung cấp các ứng dụng công nghệ 4.0 phù hợp với nhu cầu và xu hướng hội nhập.
- Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường; Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kênh bán hàng, hệ thống chăm sóc khách hàng đồng bộ, phân phối rộng khắp cả nước.
- Đẩy mạnh nghiên cứu phát triển các giải pháp công nghệ nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển và phát triển công nghệ, sản phẩm mới. Nghiên cứu và phát triển các dịch vụ tiện ích trên mạng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, Cloud... nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông & tích hợp hệ thống.
- Mở rộng phạm vi kinh doanh, đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển của công nghệ thời kỳ hội nhập mới, đồng thời tạo chỗ đứng vững chắc cho Công ty trên thị trường trong Tập đoàn VNPT và các thị trường khác.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong mọi thời điểm.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tìm kiếm đối tác, hợp tác xây dựng dự án sản xuất thiết bị công nghệ cao phù hợp, sử dụng hiệu quả 5000 m2 đất tại KCNC quận 9.
- Tiếp tục chú trọng đến chính sách đãi ngộ thu hút nhân tài, tập trung đào tạo đội ngũ nhân sự chất lượng cao.

#### 4. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020

Năm 2020 dự báo tình hình kinh tế thế giới có nhiều khó khăn tiềm ẩn, chiến tranh thương mại giữa các nước lớn đã làm ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng toàn cầu qua đó ảnh hưởng đến nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam. Kinh tế trong nước phải đối mặt với những rủi ro, thách thức khó lường của thị trường, kết hợp với các yếu tố rủi ro chính trị. Đặc biệt dịch bệnh COVID-19 đang bùng phát tại nhiều quốc gia làm cho tình hình kinh tế thế giới càng thêm biến động và nhiều khó khăn.

Hội đồng quản trị nhận định, năm 2020 là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực trong đó có viễn thông và công nghệ thông tin.

Bám sát định hướng phát triển Chiến lược VNPT 4.0 của Tập đoàn VNPT, sự định hướng của Chính phủ, Bộ TT&TT về phát triển hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

- Tiếp tục thực hiện mục tiêu phát triển bền vững, công nghệ hiện đại, chú trọng phát triển các thế mạnh trong hoạt động dịch vụ kỹ thuật, đặt chất lượng dịch vụ lên hàng đầu, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng để đáp ứng Chính phủ điện tử, tập trung các sản phẩm đón đầu xu thế công nghệ mới.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm, giải pháp theo xu hướng công nghệ mới, phù hợp với định hướng của Tập đoàn VNPT và ngành viễn thông, công nghệ thông tin. Với vai trò là đơn vị thành viên của Tập đoàn VNPT, xác định gắn trách nhiệm vào chuỗi giá trị chung của Tập đoàn và hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ Tập đoàn giao.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo và nâng cao đời sống CBNV, đảm bảo lợi ích cho nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về đánh giá kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2015 - 2019 và định hướng chiến lược hoạt động HĐQT giai đoạn 2020 - 2025

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

*Trân trọng.*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



**Lê Xuân Tiến**

# **BÁO CÁO**

## **HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

### **TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2019**

\*\*\*\*\*

Tháng 05 năm 2020

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM TÀI CHÍNH NĂM 2019**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC**

**Căn cứ thực hiện báo cáo:**

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát.
- Căn cứ Báo cáo tài chính công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất của công ty cổ phần Viễn thông VTC đã được kiểm toán ngày 25/3/2020;

Thực thi trách nhiệm và quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty, trong năm tài chính 2019 Ban Kiểm Soát đã thực hiện nhiệm vụ được giao và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

### **A. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

- I. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý, phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc.
- II. Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, kế hoạch lợi nhuận năm 2020.
- III. Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc kiểm tra tính tuân thủ các Quy chế, Điều lệ, tính hợp lý trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra và giám sát việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành.
- IV. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo 6 tháng và Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra đánh giá tính tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế nội bộ trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và quản trị tài chính kế toán trong năm 2019 tại Công ty với 2 kỳ 6 tháng đầu năm và 6 tháng cuối năm.

Ban kiểm soát cũng đã tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị mở rộng để nắm tình hình hoạt động kinh doanh sản xuất kinh doanh và tham gia góp ý những vấn đề có liên quan.

## B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA GIÁM SÁT

### I. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

#### 1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019

Về tổng quan, hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2019 đã đạt được kết quả tốt, doanh thu của Công ty có sự tăng trưởng mạnh trong 2019 (tăng 33% so với 2018).

Hội đồng quản trị cùng Ban Điều hành đã thực hiện đúng đầy đủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, mở rộng các hoạt động kinh doanh về thương mại và dịch vụ, khai phá thêm thị trường mới và đạt được kết quả kinh doanh vượt so với kế hoạch được giao như sau:

*Đvt: triệu đồng*

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So với kế hoạch năm 2019	So với thực hiện năm 2018
<b>Công ty mẹ (VTC)</b>						
1	<i>Doanh thu</i>	430.089	430.000	598.026	139%	139%
2	<i>LNTT</i>	11.432	12.625	13.661	108%	119%
3	<i>LNST</i>	8.063	9.300	11.375	122%	141%
<b>Công ty con STID</b>						
1	<i>Doanh thu</i>	60.583	65.000	55.448	85%	92%
2	<i>LNTT</i>	8.426	8.500	4.960	58%	59%
3	<i>LNST</i>	6.699	6.800	3.920	58%	59%
<b>Hợp nhất toàn Công ty</b>						
1	Doanh thu hợp nhất	490.647	495.000	653.474	132%	133%
2	LNTT hợp nhất	16.019	17.625	14.780	84%	92%

3	LNST hợp nhất	10.922	12.600	11.455	91%	105%
4	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	8.243	9.880	9.887	100%	120%

**Nhận xét tình hình hoạt động kinh doanh Công ty:**

- **Đánh giá về hiệu quả kinh doanh và mức độ hoàn thành kế hoạch kinh doanh 2019:**

Năm 2019, doanh thu tăng đạt 653.474 triệu đồng đạt 132% kế hoạch. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có sự tăng trưởng về doanh thu so với các năm trước.

Về lợi nhuận, Chỉ tiêu LNST đạt 11.455 triệu đồng đạt 91% kế hoạch, chỉ tiêu lợi LNST hợp nhất cổ đông công ty mẹ đạt 9.887 triệu đồng đạt 100% kế hoạch.

Trong đó, hoạt động kinh doanh của công ty mẹ có sự tăng trưởng mạnh mẽ về cả doanh thu và lợi nhuận. Doanh thu công ty mẹ đạt 598.062 triệu đồng đạt 139% kế hoạch, LNST đạt 11.375 triệu đồng đạt 122% kế hoạch. Công ty con doanh thu và lợi nhuận đều giảm do thị trường kinh doanh mảng thẻ cào sụt giảm từ năm 2018 đến nay.

Hiệu quả từ vốn đầu tư của CSH: Tỷ suất LNST/vốn đầu tư CSH của Công ty năm 2019 là 22%.

**2. Về tình hình tài chính năm 2019**

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 của Công ty Cổ phần Viễn thông VTC đã được Tổng Giám đốc ký phát hành ngày 25 tháng 03 năm 2020 và đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt tiến hành kiểm toán. Công ty kiểm toán này đã phát hành Báo cáo kiểm toán số 2133/20/BCKT/AUD-VVALUES ngày 25 tháng 03 năm 2020 với ý kiến kiểm toán là chấp nhận toàn phần.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu về các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, thực hiện hạch toán, kế toán và lập các báo cáo tài chính đầy đủ hàng quý, đảm bảo tính chính xác, trung thực, hợp pháp.

Trong năm 2019, chi phí tài chính của Công ty giảm 18% so với năm 2018, do hoạt động quy mô các hợp đồng lớn nên vẫn phải huy động thêm các nguồn vốn vay để đảm bảo nguồn vốn thực thi các hợp đồng kinh tế, chi phí lãi vay 2019 là 11 tỷ đồng. Dư nợ vay của công ty chủ yếu là vay ngắn hạn để thực hiện triển khai hợp đồng thương mại. Đến 31/12/2019 dư nợ vay ngắn hạn của Công ty là 148 tỷ đồng trong đó 24,5 tỷ đồng là nợ vay cá nhân. Các khoản vay được công ty đảm bảo thanh toán và đáo hạn đúng kỳ.

Tạm ứng của Công ty: Các khoản tạm ứng của công ty năm 2019 giảm so với năm 2018, các khoản tạm ứng chủ yếu được CBNV Công ty ứng để triển khai thực hiện các hợp đồng, dự án đang dở dang của Công ty chưa quyết toán nên chưa kịp hoàn ứng trong kỳ.

## II. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

### 1. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết HĐQT

Theo Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, ĐHĐCĐ đã thông qua việc chi trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ chi trả 10% bằng tiền. Công ty đã thực hiện trích lập cổ tức năm 2018 là: 4.529.143.000 đồng (*trương ứng 10%*) theo quy định. Trong năm 2019, Công ty cần tập trung nguồn lực tài chính để triển khai các hợp đồng đã ký nên chưa thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 và đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2018 vào ngày 15/4/2020.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2019 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 về thù lao HĐQT/BKS năm 2018, Công ty đã thực hiện trích lập thù lao HĐQT/BKS năm 2018 là: 360.976.000 đồng và đã thực hiện chi trả vào ngày 31/12/2019.

### 2. Kết quả giám sát việc thực hiện nhiệm vụ quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Trong 2019, HĐQT đã tiến hành tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 vào ngày 22/04/2019 và các phiên họp HĐQT lấy ý kiến thành viên HĐQT để xem xét tình hình hoạt động kinh doanh và ban hành các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên HĐQT.

Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành tuân thủ thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các Nghị quyết này tuân thủ các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

### 3. Tình hình đầu tư vốn vào Công ty con và hiệu quả đầu tư

Trong năm 2019, Công ty VTC không có đầu tư thêm vốn vào Công ty con. Số vốn Công ty VTC đã đầu tư vào Công ty con đến ngày 31/12/2019 như sau:

Công ty con	Vốn Điều lệ	Vốn đã góp	Vốn góp trong năm 2019	Tổng cộng vốn đã góp	Tỷ lệ %/VĐL
Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh	32.000 triệu đồng	19.200 triệu đồng	-	19.200 triệu đồng	60%

Đánh giá hiệu quả việc đầu tư vốn vào Công ty con - Công ty STID: Năm 2019 tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con gặp nhiều khó khăn, thị trường kinh doanh thê cào đã bão hòa và cạnh tranh gay gắt, doanh thu và lợi nhuận của Công ty con đều không đạt kế hoạch đề ra. Cụ thể: Doanh thu là 55,5 tỷ đồng đạt 85% kế hoạch, Lợi nhuận sau thuế 3,9 tỷ đồng đạt 58% kế hoạch. Tuy hoạt động kinh doanh gặp khó khăn do thị trường thê cào giảm cầu, thị trường chữ ký số bão hòa song Công ty con vẫn duy trì hoạt động Công ty ổn định nhân sự và tài chính. Các chỉ số tài chính của Công ty con tốt và nằm trong ngưỡng an toàn.

Trong năm 2019, Công ty con STID đã thực hiện phân chia lợi nhuận của năm 2018, kết quả trong năm 2019 Công ty mẹ ghi nhận được 3.840 triệu đồng lợi nhuận đầu tư vào công ty con.

#### **4. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý**

Trong năm qua Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý các đơn vị như cung cấp các Báo cáo tài chính định kỳ, các Quyết định của Hội đồng quản trị, các tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Các cuộc họp HĐQT mở rộng có mời Ban kiểm soát tham dự để đóng góp ý kiến nhằm đảm bảo các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông.

### **C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **I. Kết luận**

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

Hoạt động kinh doanh Công ty đã đi vào ổn định, tuy kết quả kinh doanh hợp nhất của Công ty không đạt kế hoạch đề ra tuy nhiên năm 2019 Công ty mẹ đã hoạt động kinh doanh hiệu quả mang về lợi nhuận tốt vượt kế hoạch. Công ty con đang trong giai đoạn khó khăn kết quả kinh doanh không đạt kế hoạch nhưng vẫn đảm bảo được sự ổn định trong công tác nhân sự và tài chính.

Hiện Công ty đã ký được một số hợp đồng thương mại và dịch vụ có giá trị lớn, lượng công việc đang dở dang và gói đầu sang năm 2020 của công ty là khá nhiều. Một số dự án chiến lược đã được Công ty chuẩn bị, đầu tư từ nhiều năm



trước đến giai đoạn này đã bước đầu trở thành hiện thực hứa hẹn sẽ mang lại thành công cho Công ty trong năm 2020 và các năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, Công ty đã chủ động nghiên cứu, tìm tòi để triển khai nhiều giải pháp kinh doanh hiệu quả để làm nền tảng, định hướng phát triển kinh doanh cho những năm tới.

## **II. Kiến nghị**

### **1. Tuân thủ Quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ:**

Tiếp tục duy trì việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Quy chế của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

### **2. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- HĐQT và Ban Tổng Giám đốc cần đánh giá lại hiệu quả từng mảng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khả năng - tốc độ phát triển của thị trường, từ đó dựa trên định hướng, thế mạnh của Công ty để xác lập các ưu tiên theo từng mảng kinh doanh nhằm phát triển kinh doanh mang lại hiệu quả hơn trong năm 2020, ưu tiên các hoạt động kinh doanh theo thế mạnh & có tỷ suất lợi nhuận tốt.
- Công ty cần tăng cường công tác kiểm soát và hoàn tất các thủ tục nghiệm thu, bàn giao từng hạn mục công trình đối với các hoạt động thi công, lắp đặt để làm cơ sở thanh lý hợp đồng, thu hồi vốn nhanh cho Công ty, tránh để tình trạng công trình thi công lắp đặt kéo dài, nhanh chóng hoàn tất thanh quyết toán dự án để tránh dư nợ tạm ứng kéo dài.
- Do đặc thù kinh doanh của Công ty nên Công ty thường xuyên cần huy động thêm nguồn vốn vay để phục vụ cho các hoạt động, tuy nhiên để tiết giảm chi phí tài chính & tăng hiệu quả kinh doanh vì vậy Công ty cũng cần tiến hành phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế trước khi triển khai ký kết các hợp đồng, đảm bảo việc triển khai thực hiện hợp đồng theo nguyên tắc nhanh, gọn, giải quyết dứt điểm, tránh kéo dài làm phát sinh thêm chi phí tài chính.

### **Về hiệu quả đầu tư tài chính vào công ty con/ công ty liên kết:**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghệ Thông minh: Cần tích cực tìm kiếm đối tác đồng thời nghiên cứu mở rộng sản phẩm, tối ưu hóa sản phẩm thế, đồng thời mở rộng các dịch vụ để mở rộng thị trường, tìm kiếm khách hàng mới nâng cao doanh thu và lợi nhuận. Tiếp tục ổn định công tác nhân sự và tài chính.

### **3. Về công tác Tài Chính - Kế toán:**

- Công ty tiếp tục duy trì công tác sổ sách kế toán để đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách đầy đủ, phù hợp và phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo tuân thủ các Chuẩn mực kế toán

Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan cũng như các quy chế đã được ban hành trong quá trình thực hiện.

- Công ty thực hiện tuân thủ đúng quy trình xử lý các nghiệp vụ liên quan đến công tác tài chính kế toán, tăng cường công tác quản lý, giám sát quá trình bán hàng, lắp đặt, xây dựng các quy trình quản lý nội bộ chặt chẽ nhằm kiểm soát sản phẩm, hàng hóa, công nợ.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn theo từng hợp đồng, dự án để tiết giảm chi phí và tăng hiệu quả hoạt động.
- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn để đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty, tận dụng tối đa sự hỗ trợ tín dụng của Ngân hàng để giảm chi phí tài chính từ các kênh huy động vốn với chi phí cao và đồng thời cần có kế hoạch quản lý dòng tiền hợp lý để đảm bảo sử dụng nguồn vốn hiệu quả.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính đảm bảo tài chính Công ty an toàn, hiệu quả.

*Trân trọng.*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Thiện Lợi**

# **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

\*\*\*

Tháng 05 năm 2020

## I. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020

Năm 2020, Ngân hàng thế giới nhận định triển vọng kinh tế thế giới có thể thêm xấu nền kinh tế thế giới sẽ chịu ảnh hưởng bởi cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung tiếp tục kéo dài. Hệ quả sẽ là sự giảm tốc mạnh tại các nền kinh tế, ảnh hưởng lan rộng đến mọi vấn đề từ niềm tin của nhà đầu tư đến thị trường hàng hóa. Đặc biệt dịch bệnh COVID-19 xảy ra và lan rộng đến nhiều quốc gia làm cho tình hình kinh tế thế giới càng thêm biến động và nhiều khó khăn.

Kinh tế trong nước phải đối mặt với những rủi ro, thách thức khó lường của thị trường, kết hợp với các yếu tố rủi ro chính trị, năm 2020 được nhận định là một năm đầy khó khăn đối với các doanh nghiệp ở nhiều lĩnh vực trong đó có viễn thông và công nghệ thông tin.

Với tình hình và xu thế phát triển chung của thế giới cũng như trong nước; Định hướng chiến lược phát triển viễn thông và công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT, Công ty VTC cũng nhận thức chung về thị trường năm 2020 như sau:

- ✓ **Khó khăn:**
  - Thị trường viễn thông và công nghệ thông tin tiếp tục có sự cạnh tranh khốc liệt.
  - Tình hình dịch bệnh COVID-19 khiến cho tình trạng lạm phát gia tăng dẫn đến nhiều khó khăn trong hoạt động thương mại.
  - Việc mở rộng thị trường tìm kiếm khách hàng mới đối mặt với nhiều đối thủ cạnh tranh.
  - Điều kiện về hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa sẵn sàng để thích ứng và tận dụng cơ hội mà Cách mạng Công nghiệp 4.0 mang đến dẫn đến sự khan hiếm nguồn nhân lực công nghệ thông tin “chất lượng cao” đáp ứng với xu thế phát triển của công nghệ mới.
  - Tình hình tài chính, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất và chính sách vay vốn của ngân hàng có nhiều biến động.
- ✓ **Thuận lợi:**
  - Thị trường viễn thông và công nghệ thông tin trong giai đoạn năng động và phát triển, đây là cơ hội và thách thức đối với các doanh nghiệp trong ngành vận động và thích ứng với thị trường, khai thác thị trường hiệu quả.
  - Việc đẩy mạnh chiến lược hợp tác giữa Tập đoàn VNPT và các cơ quan chính quyền địa phương, các tập đoàn kinh tế cũng như tăng cường hợp tác với các công ty trong và ngoài nước để xây dựng và phát triển dịch vụ mới, sẽ mở ra thị trường mới, cơ hội phát triển sản phẩm mới cho Công ty.
  - Trình độ kỹ thuật, công nghệ của Công ty đã được khẳng định qua nhiều năm và được các khách hàng nhìn nhận đánh giá cao. Đây là một trong những lợi thế không nhỏ trong hoạt động SXKD của Công ty.

Từ những đánh giá về khó khăn của thị trường năm 2020 và nhận định nội lực của Công ty thông qua các dự án, hợp đồng Công ty đã ký kết từ năm 2019, Ban Lãnh đạo Công ty đề ra mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2020 như sau:

**1. Mục tiêu về phát triển kinh doanh và hoạt động nghiên cứu phát triển**

- Tiếp tục bám sát định hướng phát triển của Tập đoàn VNPT, giữ vững thị phần tại VNPT, trở thành công ty trụ cột của Tập đoàn VNPT.
- Năm 2020 là năm đột phá trong công tác xây dựng Chính phủ điện tử của Chính phủ do đó cần đẩy mạnh phát triển cơ sở hạ tầng, cơ sở dữ liệu (CSDL) và phần mềm ứng dụng trong thời gian tới để đáp ứng Chính phủ điện tử, tập trung các sản phẩm đón đầu xu thế công nghệ mới.
- Bên cạnh việc duy trì các sản phẩm dịch vụ mũi nhọn cần tập trung nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tăng cường nghiên cứu các sản phẩm cung cấp cho các ứng dụng công nghệ 4.0 phù hợp với nhu cầu và xu hướng hội nhập.
- Tiếp tục ổn định nhà máy tại Khu công nghệ cao, định hướng lại hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty STID nhằm mở rộng các mảng kinh doanh ngoài mảng chính là sản xuất thẻ.

**2. Mục tiêu về quản trị tài chính**

- Đẩy mạnh công tác giám sát quản trị chất lượng sản phẩm dịch vụ, tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, bảo toàn, phát triển vốn của cổ đông và đảm bảo hài hòa lợi ích của người lao động.
- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD và thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định để phản ánh đúng bức tranh tài chính của doanh nghiệp.
- Quản lý chặt chẽ về tài chính, kiểm soát dòng tiền, công nợ phải thu, công nợ phải trả, nguồn hàng, tăng khả năng quay vòng vốn nhằm mang lại hiệu quả kinh tế tối ưu.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp tối ưu hóa nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả SXKD, đảm bảo hài hòa lợi ích giữa nhà đầu tư và người lao động.

**3. Mục tiêu về quản trị nhân sự**

- Tập trung ổn định nhân sự, đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp nhằm đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty, nâng cao năng suất lao động.
- Thực hiện chính sách thu hút, chiêu mộ nhân tài đồng thời khuyến khích nghiên cứu sáng tạo để tạo động lực cống hiến cho sự phát triển của Công ty và Tập đoàn VNPT.
- Duy trì và tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhằm phát huy tối đa tính hiệu quả của nguồn nhân lực trong Công ty.

#### 4. Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020

DVT: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	So với thực hiện 2019
<b>Công ty mẹ (VTC)</b>				
1	Doanh thu	598.026	450.000	75%
2	LNTT	13.661	14.500	106%
3	LNST	11.375	11.600	102%
<b>Công ty con (STID)</b>				
1	Doanh thu	55.448	50.000	90%
2	LNTT	4.960	3.500	71%
3	LNST	3.920	2.800	71%
<b>Hợp nhất toàn Công ty</b>				
I	Doanh thu hợp nhất	653.474	500.000	77%
II	LNTT hợp nhất (*)	14.780	15.600	106%
III	LNST hợp nhất	11.455	12.000	105%
IV	LNST hợp nhất của cổ đông công ty mẹ	9.887	10.357	105%
V	Cổ tức bằng tiền	11	12	109%

(\*) Dự kiến lợi nhuận hợp nhất loại trừ phần lợi nhuận chia cổ tức từ công ty con là 2.400 triệu đồng

## II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2020

### 1. Về sản xuất kinh doanh

- Tập trung nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Áp dụng cách thức điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhanh nhạy và hiệu quả để đón đầu được thị trường; Tổ chức tốt công tác theo dõi, nắm bắt thông tin thị trường sớm, kịp thời.
- Đẩy mạnh công tác chăm sóc khách hàng để giữ vững thị phần và phát triển thị trường.
- Ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Tổng công ty dịch vụ Viễn thông Vinaphone, Tổng công ty công nghệ thông tin IT, để bán sản phẩm công nghệ thông tin của Tập đoàn VNPT cho các bộ ngành và UBND các tỉnh/TP.
- Chủ động tìm kiếm, tiếp cận phối hợp với VNPT các tỉnh, thành phố trong việc triển khai thực hiện cung ứng các ứng dụng công nghệ thông tin của Công ty, của Tập đoàn VNPT.
- Tập trung nghiên cứu phát triển các giải pháp theo xu hướng công nghệ mới. Triển khai các giải pháp kinh doanh tập trung vào các dịch vụ mũi nhọn như: Sửa chữa, đo kiểm, Re-used, lắp đặt, tối ưu hóa mạng di động cho các nhà mạng và các hãng sản xuất thiết bị lớn như: Ericsson, Ciena, Huawei, Amphenol, HP,...

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống kênh bán hàng, hệ thống chăm sóc khách hàng đồng bộ, phân phối rộng khắp cả nước.
- Thực hiện tốt việc triển khai lắp đặt hệ thống giám sát điều khiển trạm viễn thông SCS tập trung trong toàn Tập đoàn. Qua đó, phát triển thêm các dịch vụ giá trị gia tăng từ hệ thống SCS mang lại.
- Đối với sản phẩm Hệ thống giám sát tàu thuyền VNPT- VSS: Đánh giá thị trường 2020 sẽ có nhiều khó khăn phải cạnh tranh với các thiết bị giá rẻ ít tính năng (ngư dân lựa chọn giảm chi phí đầu tư đối phó với cơ quan quản lý Nhà nước) của các nhà cung cấp khác do đó cần đánh giá lại nhu cầu phân khúc của thị trường để có chiến lược phát triển phù hợp.
- Phát triển sản phẩm thẻ cào theo định hướng hợp tác chặt chẽ với các đối tác nhằm chia sẻ công việc, ổn định thị phần và giảm áp lực cạnh tranh. Chú trọng chất lượng sản phẩm thẻ cào, tập trung cho công tác đấu thầu và chào hàng ra nước ngoài.

## **2. Về hoạt động nghiên cứu phát triển**

- Nghiên cứu và phát triển các dịch vụ tiện ích trên mạng viễn thông, công nghệ thông tin, truyền hình, Cloud, IOT, AI,... nhằm tiến tới làm chủ được công nghệ trong lĩnh vực viễn thông và tích hợp hệ thống.
- Chú trọng nghiên cứu công nghệ/giải pháp có tính đột phá, hàm lượng kỹ thuật/chất xám cao nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển và phát triển công nghệ/sản phẩm mới, mở rộng phạm vi kinh doanh đa dạng hóa sản phẩm để phù hợp với sự phát triển công nghệ thời kỳ hội nhập, đón đầu thị trường, phù hợp với sự phát triển kinh tế đất nước trong giai đoạn hiện nay.
- Phát triển các ứng dụng chuyên sâu cho sản phẩm chữ ký số để phù hợp với yêu cầu thị trường.

## **3. Về hoạt động dịch vụ kỹ thuật**

- Triển khai các giải pháp kinh doanh tập trung vào các dịch vụ mũi nhọn như: Sửa chữa, đo kiểm, lắp đặt, tối ưu hóa mạng di động cho các nhà mạng và các hãng sản xuất thiết bị lớn như: Ericsson, Ciena, Huawei,...
- Tiếp tục duy trì mảng lắp đặt thiết bị BTS 4G, thiết bị truyền dẫn, sửa chữa các thiết bị viễn thông cho các Công ty di động, viễn thông tỉnh.
- Tập trung đào tạo đội ngũ kỹ thuật đáp ứng khai thác phát triển các mảng dịch vụ mới.
- Đẩy mạnh việc phối hợp với VNPT Net và VNPT các tỉnh/TP cung cấp các dự án trọn gói về viễn thông, công nghệ thông tin cho các khách hàng.

## **4. Về hoạt động tài chính**

- Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong mọi thời điểm.

- Đa dạng hóa các hình thức huy động vốn đáp ứng kịp thời nhu cầu đầu tư phát triển và đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Hợp tác và quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng để được hỗ trợ tài chính ổn định với hạn mức tín dụng tối đa và chính sách ưu đãi nhất.
- Tăng cường kiểm soát hiệu quả các dự án kinh doanh, thực hiện kiểm soát dự án ngay từ khi bắt đầu, đưa ra các biện pháp phòng ngừa rủi ro để giảm thiểu tối đa chi phí thiệt hại không đáng có của dự án. Các khoản nợ được giám sát chặt chẽ, tăng cường đẩy nhanh tiến độ thu hồi.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát thực hành tiết kiệm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

## 5. Về quản trị nhân sự

- Tổ chức, sắp xếp bố trí nguồn nhân lực để phù hợp với sự phát triển của Công ty, phát huy tối đa nguồn lực của Công ty. Xây dựng và phát huy hiệu quả quy trình quản lý đánh giá chất lượng công việc đến từng bộ phận từng người lao động.
- Tiếp tục chú trọng đến chính sách đãi ngộ thu hút nhân tài, chính sách đào tạo, quan tâm đến đời sống CBNV tạo điều kiện cho CBNV đầy đủ cơ bản về vật chất và phong phú về tinh thần nhằm thúc đẩy sự cống hiến và gắn kết lâu dài của CBNV với Công ty.
- Tập trung phát triển và xây dựng đội ngũ nhân sự mạnh cả về chất và lượng, giỏi về chuyên môn, giàu về kinh nghiệm, đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty và luôn hướng đến một mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

*Trân trọng.*

### Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.

  
**Lê Xuân Tiến**



## TỜ TRÌNH

(V/v thông qua danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT,  
thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Thông báo ứng cử đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025 của HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông VTC ngày 10/6/2020;
- Căn cứ hồ sơ ứng cử đề cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 -2025;
- Căn cứ ý kiến thống nhất của HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

### I. Thông qua số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025: 05 người
- Số lượng thành viên BSK nhiệm kỳ 2020 - 2025: 03 người
- Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT, thành viên BKS là: 05 năm

### II. Thông qua danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025:

❖ Danh sách ứng viên bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025. gồm:

1. Ông Bùi Văn Bằng
2. Bà Trần Phương Hiền
3. Bà Lê Thị Thanh
4. Ông Võ Hùng Tiến
5. Ông Lê Xuân Tiến

❖ Danh sách ứng viên bầu thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi
2. Bà Phan Thanh Tú
3. Ông Nguyễn Văn Xuân

(Sơ yếu lý lịch ứng viên thành viên HĐQT, BKS đính kèm)

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua số lượng, nhiệm kỳ và danh sách các ứng viên trên để bầu vào HĐQT và BKS của Công ty nhiệm kỳ 2020 -2025.

*Trân trọng.*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



**Lê Xuân Tiến**

## **SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên HĐQT/BKS)

- Họ tên: **BÙI VĂN BẰNG**
- Chức vụ hiện tại:
- + Tại Công ty: **Phó Tổng giám đốc kiêm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Viễn thông VTC**
- + Tại tổ chức khác: **Không**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **1976**
- Nơi sinh: **Bến Tre**
- Số CMND: **025249425** Ngày cấp: **01/3/2010** Nơi cấp: **CA TP. Hồ Chí Minh**
- Hộ khẩu thường trú: **P1.04 C/C A2, KDC Bình Đăng, Tạ Quang Bửu, P.6, Q.8, Tp.HCM**
- Địa chỉ liên lạc: **P1.04 C/C A2, KDC Bình Đăng, Tạ Quang Bửu, P.6, Q.8, Tp.HCM**
- Điện thoại: **0918 671 831**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư Viễn thông**
- Trình độ lý luận chính trị: **Sơ cấp**
- Quá trình Công tác:
  - + Từ 8/2001 đến 4/2006: Công tác tại Công ty Thông tin Viễn thông Điện lực
  - + Từ 4/2006 đến 4/2008: Công tác tại Công ty Nortel Việt Nam
  - + Từ 4/2008 đến 10/2008: Trưởng Phòng Di động & Truyền dẫn, Trung tâm DVKT Công ty VTC
  - + Từ 11/2008 đến 04/2011: Phó Giám đốc Trung tâm KD&DVKT Công ty VTC
  - + Từ 05/2011 đến 12/2014: Giám đốc Trung tâm DVKT- Công ty VTC
  - + Từ 01/2015 đến 04/2017: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm DVKT- Công ty VTC
  - + Từ 04/2017 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty VTC
- Số cổ phần nắm giữ: **705.439 cổ phần**
- + Cá nhân sở hữu: **0** cổ phần chiếm 0% VĐL
- + Đại diện sở hữu: **705.439** cổ phần chiếm 15,56% VĐL (đại diện vốn của VNPT)
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu VTC: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

## **SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên HĐQT/BKS)

- Họ tên: **TRẦN PHƯƠNG HIỀN**
- Chức vụ hiện tại:
- + Tại Công ty: **Không**
- + Tại tổ chức khác: **Phó Trưởng Ban triển khai Dự án PCM**  
**Tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **11/04/1986**
- Nơi sinh: **Hà Nội**
- Số CMND: **012354088** Ngày cấp: **02/02/2009** Nơi cấp: **CA TP. Hà Nội**
- Hộ khẩu thường trú: **Phòng 9, B7, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội**
- Địa chỉ liên lạc: **Phòng 1208, tháp B New Skyline, Khu đô thị Văn Quán Hà Đông, Hà Nội**
- Điện thoại: **0904.603.996**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính Ngân hàng**
- Trình độ lý luận chính trị: **Trung cấp**
- Quá trình Công tác:
- + Từ 04/2008 đến 10/2015: Cán bộ Phòng Khách hàng Doanh nghiệp  
Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- + Từ 11/2015 đến 04/2017: Trưởng nhóm Sản phẩm Phòng Khách hàng Đầu tư nước ngoài (FDI)  
Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- + Từ 05/2017 đến 07/2018: Phó Trưởng Ban triển khai dự án CTOM  
Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- + Từ 08/2018 đến nay: Phó Trưởng Ban triển khai dự án PCM  
Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam
- Số cổ phần nắm giữ: **0 cổ phần**
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu VTC: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
(Dùng cho ứng cử viên HĐQT/BKS)

- Họ tên: **LÊ THỊ THANH**
- Chức vụ hiện tại:
  - + Tại Công ty: **Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Văn phòng đại diện tại Hà Nội**
  - + Tại tổ chức khác: **Không**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **01/03/1963**
- Nơi sinh: **Nam Định**
- Số CMND: **012433268** Ngày cấp: **20/07/2013** Nơi cấp: **CA Hà Nội**
- Hộ khẩu thường trú: **Phòng 202, B5, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội**
- Địa chỉ liên lạc: **Phòng 202, B5, Phường Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy, Hà Nội**
- Điện thoại: **0913 225 107**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Luật**
- Trình độ lý luận chính trị: **Trung cấp**
- Quá trình Công tác:
  - + Từ năm 1978 đến năm 1981: Công tác tại Công an tỉnh Đồng Nai
  - + Từ năm 09/1981 đến 1998: Công tác tại Công an tỉnh Thanh Hóa
  - + Từ 07/1998 đến 03/2015: Công tác tại Công an Hà Nội
  - + Từ 04/2015 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Văn phòng đại diện tại Hà Nội  
Công ty cổ phần Viễn thông VTC
- Số cổ phần nắm giữ: **0 cổ phần**
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu VTC: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
(Dùng cho ứng cử viên HĐQT/BKS)

- Họ tên: **VÕ HÙNG TIẾN**
- Chức vụ hiện tại:
  - + Tại Công ty: **Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Viễn thông VTC**
  - + Tại tổ chức khác: **Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **31/01/1961**
- Nơi sinh: **Ninh Thuận**
- Số CMND: **023161006** Ngày cấp: **08/02/2007** Nơi cấp: **CA TP. Hồ Chí Minh**
- Hộ khẩu thường trú: **53 Bis Trần Quốc Thảo, phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh**
- Địa chỉ liên lạc: **53 Bis Trần Quốc Thảo, phường 7, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **0903 938 415**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Kế toán Quốc tế, Cử nhân Luật**
- Trình độ lý luận chính trị: **Cao cấp**
- Quá trình Công tác:
  - + Từ năm 2000 đến năm 2007: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Viễn thông VTC
  - + Từ năm 2007 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Viễn thông VTC
- Số cổ phần nắm giữ: **20.519 cổ phần**
- + Cá nhân sở hữu: **20.519 cổ phần chiếm 0,45% VDL**
- + Đại diện sở hữu: **0**
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu VTC: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

## **SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên HĐQT/BKS)

- Họ tên: **LÊ XUÂN TIẾN**
- Chức vụ hiện tại:
- + Tại Công ty: **Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông VTC**
- + Tại tổ chức khác: **Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Công nghệ thông minh (Công ty con của Công ty VTC)**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **05/04/1975**
- Nơi sinh: **Nam Định**
- Số CMND: **024554942** Ngày cấp: **17/09/2014** Nơi cấp: **CA TP. Hồ Chí Minh**
- Hộ khẩu thường trú: **82/6/6 Đường 2, khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM**
- Địa chỉ liên lạc: **82/6/6 Đường 2, khu phố 6, P. Hiệp Bình Phước, Thủ Đức, TP. HCM**
- Điện thoại: **0915 757 919**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Kỹ sư Điện tử Viễn thông**
- Trình độ lý luận chính trị: **Cao cấp**
- Quá trình Công tác:
- + Từ 12/1995 đến 08/2002: Công tác tại Bru Điện huyện EaH'leo thuộc Bru điện Tỉnh Đắk Lắk
- + Từ 09/2002 đến 06/2005: Công tác tại Công ty Viễn thông Đắk Lắk - Đắk Nông
- + Từ 07/2005 đến 02/2007: Công tác tại Trung tâm OMC Công ty CP Viễn thông VTC
- + Từ 03/2007 đến 03/2008: Phó phòng Kế hoạch Đầu tư Công ty CP Viễn thông VTC
- + Từ 03/2008 đến 04/2011: Phó Giám đốc Trung tâm NIC Công ty CP Viễn thông VTC
- + Từ 05/2011 đến 04/2014: Phó Tổng Giám đốc Công ty  
Thành viên HĐQT Công ty CP Viễn thông VTC
- + Từ 05/2014 đến 11/2014: Tổng Giám đốc Công ty  
Thành viên HĐQT Công ty CP Viễn thông VTC
- + Từ 12/2014 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Viễn thông VTC
- Số cổ phần nắm giữ: **1.746.001 cổ phần** chiếm 38,5% VĐL
- + Cá nhân sở hữu: **1.040.562 cổ phần** chiếm 22,94% VĐL
- + Đại diện sở hữu: **705.439 cổ phần** chiếm 15,56% VĐL (đại diện vốn của VNPT)
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu VTC: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
(Dùng cho ứng cử viên HĐQT/BKS)

- Họ tên: **NGUYỄN THIỆN LỢI**
- Chức vụ hiện tại:
  - + Tại Công ty: **Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông VTC**
  - + Tại tổ chức khác: **Không**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **10/10/1975**
- Nơi sinh: **Nghệ An**
- Số CMND: **025025626** Ngày cấp: **20/10/2008** Nơi cấp: **CA TP. Hồ Chí Minh**
- Hộ khẩu thường trú: **Số 4/11/8 Đường số 10, Khu phố 4, P. Tam Bình, Thủ Đức, TP. HCM**
- Địa chỉ liên lạc: **Số 4/11/8 Đường số 10, Khu phố 4, P. Tam Bình, Thủ Đức, TP. HCM**
- Điện thoại: **0903 515 620**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ quản trị kinh doanh quốc tế, Cử nhân tài chính - tín dụng**
- Trình độ lý luận chính trị: **Sơ cấp**
- Quá trình Công tác:
  - + Từ 2000 đến 2004: Công tác tại Công ty Cà Phê Thắng lợi, Đắk Lắk
  - + Từ 2004 đến 2018: Công tác tại Ngân hàng TMCP Phương Đông
  - + Từ năm 05/2014 đến 08/2014: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Viễn thông VTC
  - + Từ năm 09/2014 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Viễn thông VTC
- Số cổ phần nắm giữ: **6.000 cổ phiếu**
- + Cá nhân sở hữu: **6.000 cổ phiếu** chiếm 0,13% vốn điều lệ Công ty
- + Đại diện sở hữu: **0**
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu VTC: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**  
(Dùng cho ứng cử viên HĐQT/BKS)

- Họ tên: **PHAN THANH TÚ**
- Chức vụ hiện tại:
- + Tại Công ty: **Không**
- + Tại tổ chức khác: **Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày sinh: **04/05/1975**
- Nơi sinh: **Hà Nội**
- Số CMND: **025498986** Ngày cấp: **20/05/2011** Nơi cấp: **CA TP. Hồ Chí Minh**
- Hộ khẩu thường trú: **Nhà số 01 đường D15, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM**
- Địa chỉ liên lạc: **Nhà số 01 đường D15, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP. HCM**
- Điện thoại: **0938757227**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Kế toán**
- Trình độ lý luận chính trị: **Sơ cấp**
- Quá trình Công tác:
  - + Từ 1997 đến 2007: Nhân viên Kế toán - Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Vinaconex
  - + Từ 2007 đến 2009: Kế toán trưởng - Công ty chứng khoán Seabank
  - + Từ 2009 đến 2012: Phó phòng Kế toán - Công ty cổ phần chứng khoán Chợ Lớn
  - + Từ 2012 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Minh Phát
- Số cổ phần nắm giữ: **0 cổ phần**
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu VTC: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**



## **SƠ YẾU LÝ LỊCH**

(Dùng cho ứng cử viên HĐQT/BKS)

- Họ tên: **NGUYỄN VĂN XUÂN**
- Chức vụ hiện tại:
- + Tại Công ty: **Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông VTC**
- + Tại tổ chức khác: **Phó Ban Kiểm soát nội bộ - Tập đoàn VNPT**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày sinh: **22/12/1962**
- Nơi sinh: **Hà Nội**
- Số CMND: **001062000500** Ngày cấp: **18/07/2013** Nơi cấp: **CA Hà Nội**
- Hộ khẩu thường trú: **Số 16 ngõ 205 đường Giải Phóng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội**
- Địa chỉ liên lạc: **Số 16 ngõ 205 đường Giải Phóng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội**
- Điện thoại: **0911991668**
- Trình độ chuyên môn: **Cử nhân Tài chính kế toán**
- Trình độ lý luận chính trị: **Cao cấp**
- Quá trình Công tác:
- + Từ 06/1986 đến 06/1991: Công tác tại Công ty xuất nhập khẩu tỉnh Vĩnh Phúc
- + Từ 07/1991 đến 08/1997: Chuyên viên - Vụ Thanh tra Kho bạc Nhà nước TW
- + Từ 9/1997 đến 04/2006: Chuyên viên Ban Kế toán thống kê tài chính - Tập đoàn VNPT
- + Từ 5/2006 đến 9/2010: Chuyên viên chính Ban Đầu tư và quản lý vốn ngoài doanh nghiệp  
Tập đoàn VNPT
- + Từ 10/2010 đến 7/2015 Thành viên Ban Kiểm soát Công ty VTC  
Phó Trưởng Ban Đầu tư và quản lý vốn ngoài doanh nghiệp VNPT
- + Từ 8/2015 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty VTC  
Phó Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn VNPT
- Số cổ phần nắm giữ: **705.438 cổ phần**
- + Cá nhân sở hữu: **0**
- + Đại diện sở hữu: **705.438 cổ phần chiếm 15,56% VĐL (đại diện vốn của VNPT)**
- Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu VTC: **Không**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không**

## TỜ TRÌNH

(V/v thông qua thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS năm 2020)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Viễn thông VTC ngày 22/04/2019.

### 1. Thù lao HĐQT và BKS năm 2019

Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 quy định về thù lao HĐQT và BKS như sau:

“Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2019 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: **468.800.000 đồng.**
- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: **468.800.000 đồng x (nhân)** với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2019 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2019.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Năm 2019, lợi nhuận sau thuế hợp nhất của cổ đông công ty mẹ đạt 9.887 triệu đồng đạt 100% so với kế hoạch; Căn cứ theo quy định về thù lao HĐQT/BKS trên, tổng số tiền thù lao HĐQT/BKS năm 2019 được chi tương ứng là : **468.800.000 đồng**

### 2. Kế hoạch chi thù lao HĐQT và BKS năm 2020

Căn cứ theo kết quả thực hiện LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ năm 2020 như sau:

- ✓ Trường hợp hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được trả: **468.800.000 đồng.**

- ✓ Trường hợp không hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, thù lao HĐQT/BKS được tính: **468.800.000 đồng** x (nhân) với tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận.
- ✓ Trường hợp vượt kế hoạch: cứ 1% vượt kế hoạch LNST hợp nhất của cổ đông Công ty mẹ, thì hưởng thêm 2% thù lao hoàn thành. Tổng quỹ thù lao HĐQT/BKS năm 2020 không vượt quá 20% lương Người quản lý chuyên trách năm 2020.
- ✓ Trường hợp lỗ: không chi thù lao HĐQT/BKS.”

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua khoản chi thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và Kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2020.

*Trân trọng.*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



**Lê Xuân Tiến**

## TỜ TRÌNH

(V/v Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2019)

### Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Nay, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau (đơn vị tính VNĐ):

<b>1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2019</b>	<b>14.780.592.308</b>
<b>2. Thuế TNDN năm 2019</b>	<b>3.325.172.795</b>
<b>3. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 (1-2)</b>	<b>11.455.419.513</b>
3.1 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.568.045.012
3.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	9.887.374.501
<b>4. Phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:</b>	<b>8.911.438.375</b>
4.1 Chi cổ tức 11%	4.982.057.300
4.2 Quỹ đầu tư phát triển (20% LNST của cổ đông công ty mẹ)	1.977.474.900
4.3 Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15% LNST của cổ đông công ty mẹ)	1.483.106.175
4.5 Thù lao HĐQT và BKS	468.800.000
<b>5. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ còn lại năm 2019</b>	<b>975.936.126</b>

#### Ghi chú:

(\*) Công ty đề xuất trích 20% quỹ đầu tư phát triển và mong muốn giữ lại lợi nhuận sau thuế nhằm mục đích phục vụ định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như sau: Địa điểm kinh doanh hiện tại của Công ty đang thuê của Công ty quản lý nhà thành phố HCM, hiện tòa nhà này đang trong tình trạng xuống cấp thường xuyên phát sinh hư hỏng sửa chữa làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Công ty. Công ty đang lập phương án xây dựng tòa nhà văn phòng để làm văn phòng Công ty cũng như tăng tài sản cố định của Công ty.

Rất mong được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

*Trân trọng.*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



**Lê Xuân Tiến**

## TỜ TRÌNH

(V/v sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành và định hướng hoạt động của Công ty các năm tới, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC đã tiến hành rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Theo đó, Hội đồng quản trị nhận thấy Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung các nội dung cụ thể như sau:

1. Sửa đổi bổ sung một số Điều để phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng. Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày tại Bảng thuyết minh đính kèm.
2. Điều lệ Công ty có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.
3. Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện: Sửa đổi bổ sung Điều lệ, ký và ban hành Điều lệ của Công ty cổ phần Viễn thông VTC sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Trân trọng.*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



**Lê Xuân Tiên**

## TỜ TRÌNH

(V/v Ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông VTC**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 của chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viễn thông VTC;
- Căn cứ định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông VTC kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Viễn thông VTC.

Tài liệu đính kèm: Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường năm 2020 xem xét thông qua.

*Trân trọng./.*

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT/BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT.



**Lê Xuân Tiến**